

Chế tài xử lý hành vi vi phạm thông tin của người tiêu dùng theo pháp luật Việt Nam hiện hành

ĐẶNG THỊ THU TRANG *

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận: 01/08/2023 - Duyệt đăng: 30/08/2023

(*) Liên hệ: dttrang@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt:

Trong nền kinh tế thị trường mà đặc biệt là kỷ nguyên kinh tế số, người tiêu dùng có thể thực hiện những thao tác đơn giản để có thể sở hữu hàng hóa hoặc đặt để thực hiện các dịch vụ như mong muốn. Tuy nhiên, cùng với những tiện ích đó thì người tiêu dùng cũng đối mặt với những nguy cơ thông tin cá nhân bị lộ, bị đánh cắp hoặc sử dụng vào những mục đích trái pháp luật gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền của người tiêu dùng, nhất là gây thiệt hại về nhiều mặt cho người tiêu dùng cũng như trật tự quản lý của nhà nước. Chính vì vậy, để bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng, nhà nước đã ban hành ra nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới, điển hình là Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi), Nghị định 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 về Bảo vệ dữ liệu cá nhân... Cùng với đó, nhà nước cũng định ra những chế tài để xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm thông tin của người tiêu dùng. Bài viết đã phân tích các khía cạnh pháp lý trong việc quy định các chế tài xử lý hành vi vi phạm thông tin người tiêu dùng trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Việt Nam để từ đó có những kiến nghị giúp hoàn thiện các biện pháp chế tài để nâng cao hiệu quả của cơ chế bảo vệ thông tin của người tiêu dùng.

Từ khóa: Người tiêu dùng, thông tin cá nhân, chế tài.

Abstract:

In the market economy, especially the digital economic era, consumers can perform simple operations to own goods or order services as desired. However, along with those utilities, consumers also face the risk of personal information being leaked, stolen or used for illegal purposes, seriously affecting consumers' rights. use, especially causing damage in many aspects to consumers as well as the state's management order. Therefore, to protect the rights of consumers, the state has issued many new legal documents, typically the Law on Protection of Consumer Rights (amended), Decree 13/2023/ND-CP April 17, 2023 on Personal Data Protection... Along with that, the state also defines sanctions to strictly handle violations of consumer information. The article has analyzed the legal aspects in stipulating sanctions for handling violations of consumer information in Vietnam's current legal documents in order to make recommendations to help complete Improve sanctions to improve the effectiveness of consumer information protection mechanisms.

Keywords: Consumers, personal information, sanctions.

1. Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên số và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, sự phát triển của nhiều kênh thông tin, nhiều trang thương mại điện tử... khiến người tiêu dùng dễ dàng tiếp cận và sở hữu được những món hàng hóa hay sử dụng các dịch vụ như mong muốn. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra yêu cầu là người tiêu dùng phải “thông thái” hơn, không chỉ trong nhận biết, đánh giá các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ mà còn trong việc bảo vệ thông tin cá nhân của chính mình khi mà đi cùng với rất nhiều tiện ích của thời đại mới thì người tiêu dùng đứng trước những nguy cơ bị xâm phạm các thông tin cá nhân thông qua các giao dịch hay hợp đồng. Những thông tin cá nhân của người tiêu dùng sau khi được thu thập có thể trở thành đối tượng để trao đổi, mua bán một cách trái phép hoặc nhằm những mục đích khác như cạnh tranh không lành mạnh, xâm phạm đời sống riêng tư cá nhân,... Trước thực trạng đó, nhà nước ta đã đặt ra các quy định pháp luật để bảo vệ thông tin của người tiêu dùng. Bài viết này nhằm phân tích các chế tài bảo vệ thông tin của người tiêu dùng theo các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành để từ đó có các kiến nghị phù hợp nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật bảo vệ thông tin người tiêu dùng.

Vấn đề bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nói chung và bảo vệ thông tin người tiêu dùng nói riêng ngày càng trở nên cấp thiết khiến Nhà nước ta đã ban hành và bổ sung các quy định pháp luật nhằm tăng cường bảo đảm các quyền lợi của người tiêu dùng. Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại kỳ họp thứ 5 Quốc Hội Khóa XV đã thông qua Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) (sau đây viết là Luật BVQLNTD) theo hướng quy định chi tiết hơn, rõ hơn về việc thông báo khi thu thập, sử dụng thông tin của người tiêu dùng (Điều 17, 18), xây dựng quy tắc bảo vệ thông tin người tiêu dùng (Điều 16) và có các quy định cần thiết bảo đảm an toàn thông tin người tiêu dùng cũng như kiểm tra, chỉnh sửa, cập nhật, chuyển giao, hủy bỏ thông tin của người tiêu dùng (Điều 19, 20)... Trước đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 về Bảo vệ dữ liệu cá nhân nhằm tăng cường thêm các công cụ pháp lý bảo vệ dữ liệu cá nhân, từ đó ảnh hưởng tích cực đến pháp luật bảo vệ thông tin người tiêu dùng.

Lần đầu tiên Luật BVQLNTD đề cập đến

khái niệm thông tin của người tiêu dùng. Theo đó “Thông tin của người tiêu dùng bao gồm thông tin cá nhân của người tiêu dùng, thông tin về quá trình mua, sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của người tiêu dùng và các thông tin khác liên quan đến giao dịch giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh.” (khoản 3 Điều 3 Luật BVQLNTD). Như vậy, “thông tin của người tiêu dùng” cũng nằm trong nội hàm khái niệm “dữ liệu cá nhân” và cũng được bảo vệ theo quy định của Nghị định 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Nghị định 13/2023/NĐ-CP).

Theo lý luận, chế tài là một bộ phận của quy phạm pháp luật nêu lên biện pháp tác động mà nhà nước dự kiến áp dụng đối với cá nhân hay tổ chức nào không thực hiện đúng mệnh lệnh của nhà nước đã nêu ở bộ phận quy định của quy phạm pháp luật. Trong Luật BVQLNTD đã đưa ra các quy định về quyền của người tiêu dùng, trong đó có quyền được bảo vệ thông tin (Điều 4). Bên cạnh đó, Luật BVQLNTD cũng đề ra các hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Điều 10) và một trong số đó là hành vi “thu thập, lưu trữ, sử dụng, chỉnh sửa, cập nhật, hủy bỏ thông tin của người tiêu dùng trái quy định của pháp luật.” Trên cơ sở đó, pháp luật đã đặt ra các biện pháp tác động dự kiến trong quy phạm pháp luật để phòng chống, xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm đến quyền được bảo vệ thông tin của người tiêu dùng. Trong bài viết tác giả đề cập đến ba nhóm chế tài trong quy định pháp luật Việt Nam hiện hành nhằm xử lý hành vi vi phạm thông tin của người tiêu dùng, bao gồm: Chế tài hành chính, chế tài dân sự và chế tài hình sự.

2. Các chế tài xử lý hành vi vi phạm thông tin của người tiêu dùng

2.1. Chế tài hành chính

Hiện nay, chế tài hành chính mà cụ thể là xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng nói chung được quy định tại Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sau đây viết là Nghị định 98). Trong đó, Nghị định 98 dành riêng Điều 46 quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm về bảo vệ thông tin của người tiêu dùng:

“1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thông báo rõ ràng, công khai với người tiêu dùng về mục đích trước khi thực hiện hoạt động thu thập, sử dụng thông tin của người tiêu dùng theo quy định;

b) Sử dụng thông tin của người tiêu dùng không phù hợp với mục đích đã thông báo với người tiêu dùng mà không được người tiêu dùng đồng ý theo quy định;

c) Không bảo đảm an toàn, chính xác, đầy đủ đối với thông tin của người tiêu dùng khi thu thập, sử dụng, chuyển giao theo quy định;

d) Không tự điều chỉnh hoặc không có biện pháp để người tiêu dùng cập nhật, điều chỉnh thông tin khi phát hiện thấy thông tin không chính xác theo quy định;

đ) Chuyển giao thông tin của người tiêu dùng cho bên thứ ba khi chưa có sự đồng ý của người tiêu dùng theo quy định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Phạt tiền gấp hai lần các mức tiền phạt quy định tại khoản 1 Điều này đối với trường hợp thông tin có liên quan là thông tin thuộc về bí mật cá nhân của người tiêu dùng.”

Ngoài ra, trong mục 10 Nghị định 98 quy định về hành vi vi phạm về thương mại điện tử cũng có một số Điều luật quy định xử phạt đối với các hành vi xâm phạm đến thông tin của người tiêu dùng như khoản 5 Điều 63, khoản 3 Điều 64... Một mặt người tiêu dùng có thêm cơ sở pháp lý bảo vệ quyền lợi của mình, điều này cũng thể hiện tinh thần xây dựng Nhà nước pháp quyền định hướng xã hội chủ nghĩa của nhà nước ta. Mặt khác, quy định trên cũng bộc lộ một số bất cập.

Thứ nhất, về hình thức xử phạt, Nghị định 98 chỉ quy định hình thức xử phạt duy nhất là phạt tiền, trong khi đó, để xử phạt vi phạm hành chính thì Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định đa dạng các hình thức xử phạt (Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012) để các chủ thể có thẩm quyền có thể áp dụng phù hợp với từng tình huống vi phạm và tính chất, mức độ của hành vi vi phạm. Việc chỉ quy định một hình thức xử phạt tiền đối với hành vi vi phạm trong bảo vệ thông tin người tiêu dùng hạn chế khả năng áp dụng linh hoạt của chế tài xử phạt. Hơn nữa, Nghị định cũng

không đề cập đến hình thức xử phạt bổ sung nên có thể hiểu phạt tiền là hình thức xử phạt chính và chủ thể áp dụng không thể áp dụng hình thức xử phạt bổ sung trong Luật Xử lý vi phạm hành chính vì Nghị định là văn bản pháp luật chuyên ngành nhưng không có quy định. Điều này sẽ khiến các chế tài trở nên thiếu tính răn đe, nghiêm khắc vì nhiều vụ việc vi phạm không chỉ có cá nhân mà các tổ chức, pháp nhân vi phạm nhưng sau khi bị xử lý phạt tiền thì mặc dù có thể đó là những vụ việc ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của người tiêu dùng nhưng các cá nhân, tổ chức đó vẫn được hoạt động bình thường mà lẽ ra trong các trường hợp đó họ cần bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

Thứ hai, về mức tiền phạt, đây là mức xử phạt khá thấp so với tính chất nguy hiểm của hành vi vi phạm vì trên thực tế, có rất nhiều các chủ thể vi phạm trong việc thu thập các thông tin của người tiêu dùng rồi sử dụng với mục đích thương mại, thu lợi nhuận gấp nhiều lần so với mức tiền phạt (Đỗ Như, 2022) hơn nữa nếu các thông tin của người tiêu dùng còn được sử dụng trong doanh nghiệp để cạnh tranh không lành mạnh sẽ gây thiệt hại rất lớn cho hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó mức nguy hiểm có thể tăng lên nhiều lần khi các thông tin của người tiêu dùng là những dữ liệu cá nhân nhạy cảm (theo quy định của Nghị định 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 về Bảo vệ dữ liệu cá nhân). Trong khi tham khảo kinh nghiệm về mức xử phạt trên thế giới thì các hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân có thể phải chịu mức phạt rất cao.

Ngày 25/5/2018, Luật An ninh mạng của EU chính thức có hiệu lực với những điều khoản không chỉ áp dụng cho các tổ chức hoạt động trong EU mà còn áp dụng cho các tổ chức xử lý dữ liệu của bất kỳ cư dân nào thuộc EU; đối tượng vi phạm có thể bị phạt tiền lên tới 20 triệu ơ-rô hoặc 4% doanh thu hằng năm... (Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2021-2025).

Thứ ba, Nghị định 98 dành riêng Điều 46 quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm về bảo vệ thông tin của người tiêu dùng nhưng bên cạnh đó vẫn có các chế tài xử phạt bảo vệ thông tin người tiêu dùng nằm rải rác trong các mục khác (điển hình là mục 10 Nghị định 98 quy định về hành vi vi

phạm về thương mại điện tử có nhiều quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm thông tin của người tiêu dùng trong thương mại điện tử). Ngoài ra việc xử phạt còn được quy định trong các văn bản khác có liên quan như Nghị định 15/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20 tháng 7 năm 2022 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng và giao dịch điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 1 năm 2022). Hơn nữa mức xử phạt đối với hành vi vi phạm trong môi trường mạng cao hơn mức xử phạt đối với cùng hành vi trong môi trường truyền thống (khoản 4 Điều 65) nhưng chưa có thống kê hay đánh giá cụ thể về tính chất, mức độ nguy hiểm trong các môi trường làm cơ sở để đưa ra mức phạt khác nhau.

Việc xác định mức tối thiểu, mức tối đa của khung tiền phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến dữ liệu cá nhân còn khá cảm tính, dễ bị lạc hậu so với sự vận động của đời sống... Hơn nữa, phương thức xác định tiền phạt thông qua việc xây dựng khung tiền phạt với những mức tối thiểu, tối đa cụ thể thường khiến cho khoản tiền phạt nhanh chóng trở nên lỗi thời trước sự biến động của giá cả và tình hình kinh tế - xã hội (Trần Thị Thu Hà, 2023).

2.2. Chế tài dân sự

Chế tài dân sự thường khá đa dạng, phụ thuộc vào từng hành vi vi phạm cũng như tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi. Có những chế tài mang tính bù đắp về tinh thần như xin lỗi, cải chính công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc có các chế tài thiên về vật chất như phạt vi phạm (thường là vi phạm trong hợp đồng dân sự) hoặc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Điều 4 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quy định việc bảo vệ thông tin của người tiêu dùng (khoản 1), đồng thời cũng nghiêm cấm “thu thập, lưu trữ, sử dụng, chỉnh sửa, cập nhật, hủy bỏ thông tin của người tiêu dùng trái quy định của pháp luật” (điểm m khoản 1 Điều 10). Bên cạnh đó quy định quyền yêu cầu cơ quan nhà nước xử lý vi phạm pháp luật có liên quan đến quyền lợi người tiêu dùng “Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định khác của pháp luật về quyền lợi người tiêu dùng, người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân có liên

quan có quyền yêu cầu trực tiếp hoặc bằng văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được xử lý theo quy định của pháp luật.” (khoản 1 Điều 11).

Tuy nhiên, trong Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng không có quy định cụ thể về các chế tài mang tính dân sự trong bảo vệ thông tin của người tiêu dùng. Chỉ có quy định mang tính gián tiếp “Người tiêu dùng có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp dịch vụ cung cấp không đúng nội dung đã đăng ký, thông báo, công bố, niêm yết, quảng cáo, giới thiệu, giao kết, cam kết gây thiệt hại cho người tiêu dùng” (khoản 3 Điều 36). Điều này có thể hiểu nếu các dịch vụ được cung cấp cho người tiêu dùng mà không đúng nội dung gây thiệt hại cho người tiêu dùng, kể cả việc khiến thông tin người tiêu dùng bị xâm phạm (cũng có thể coi là một sự thiệt hại) thì chủ thể cung cấp dịch vụ có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cũng có quy định dẫn chiếu “Việc bồi thường thiệt hại được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.” (khoản 5 Điều 36) (Bộ luật Dân sự 2015).

Ngoài ra, theo quy định của Nghị định 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 về Bảo vệ dữ liệu cá nhân thì “Chủ thể dữ liệu có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật khi xảy ra vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.” (khoản 10 Điều 9). Như vậy, pháp luật hiện hành đã quy định quyền của người tiêu dùng được bảo vệ thông tin bằng các biện pháp dân sự một cách gián tiếp mà chưa có các chế tài dân sự trực tiếp, cụ thể.

Trong số các chế tài dân sự, biện pháp buộc chấm dứt hành vi xâm phạm là một biện pháp cơ bản và dễ áp dụng bởi mức độ nhanh chóng và tiện lợi của biện pháp này “chủ thể có quyền yêu cầu không nhất thiết phải yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền như tòa án can thiệp để buộc chấm dứt hành vi mà chủ thể bị xâm phạm cũng có quyền gửi văn bản hoặc áp dụng các biện pháp cần thiết mà pháp luật cho phép để buộc chủ thể xâm phạm chấm dứt hành vi xâm phạm” (Nguyễn Xuân Quang, 2023). Như vậy, chế tài buộc chấm dứt hành vi vi phạm khi người tiêu dùng phát hiện có hành vi xâm phạm đến thông tin của mình dù là trên môi trường mạng

hay môi trường truyền thông thì bản thân của người tiêu dùng có thể tự bảo vệ bằng hành vi của chính mình mà không nhất thiết cần đến sự can thiệp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền vì vậy mà chế tài này có thể mang lại hiệu quả cao trong việc ngăn chặn kịp thời các hành vi ngay khi ở giai đoạn đầu hoặc các thông tin của người tiêu dùng chưa bị phát tán hoặc xâm phạm ở mức độ nghiêm trọng.

Đối với biện pháp buộc xin lỗi, cải chính công khai “với bản chất của biện pháp dân sự là khắc phục lại tình trạng ban đầu của các giá trị bị xâm phạm thì xin lỗi cũng góp phần “xoa dịu” tổn thương mà chủ thể bị xâm phạm phải gánh chịu. Cải chính công khai là việc đính chính thông tin chưa chính xác, được thể hiện công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.” (Nguyễn Xuân Quang, 2023) Đây có thể là một biện pháp chế tài cần thiết có tác dụng khiến cho chủ thể xâm phạm thông tin của người tiêu dùng nhận ra lỗi lầm của mình, từ đó định hướng, thay đổi hành vi sao cho đúng chuẩn mực pháp luật, ngăn ngừa tái phạm và đối với người tiêu dùng việc xin lỗi, cải chính thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng sẽ khiến xã hội nhìn nhận đúng bản chất vấn đề khi thông tin của người tiêu dùng bị xâm phạm (nhất là đối với các thông tin thuộc về dữ liệu cá nhân nhạy cảm của người tiêu dùng). Tuy nhiên, chế tài này chưa mang lại hiệu quả cao và có tác dụng triệt để vì trong trường hợp này thông tin của người tiêu dùng đã bị xâm phạm và có thể đã để lại những hậu quả lớn cả về vật chất và tinh thần mà việc xin lỗi hay cải chính không thể khắc phục được các hậu quả đó.

Biện pháp buộc bồi thường thiệt hại là chế tài dân sự rất phổ biến thường mang lại hiệu quả cao đối với cả chủ thể vi phạm và chủ thể được bồi thường. Bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền lợi người tiêu dùng nói chung và vi phạm về thông tin của người tiêu dùng nói riêng thường là bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng vì trong trường hợp này người tiêu dùng và chủ thể vi phạm không tồn tại hợp đồng hoặc nếu có hợp đồng thì hành vi xâm phạm cũng không xuất phát từ hợp đồng (Giáo trình pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng).

Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp này là: có thiệt hại xảy ra trên thực tế, có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến

thông tin của người tiêu dùng (hành vi này có thể đến trực tiếp từ chủ thể cung cấp dịch vụ cho người tiêu dùng hoặc cũng có thể do chủ thể cung cấp dịch vụ đã không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ bảo mật thông tin của người tiêu dùng dẫn đến thông tin đó bị xâm phạm), có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và sự thiệt hại xảy ra trên thực tế (nghĩa là hành vi trái pháp luật tất yếu dẫn đến hậu quả là thông tin người tiêu dùng bị xâm phạm và việc thông tin người tiêu dùng bị xâm phạm là sự cụ thể hóa của hành vi trái pháp luật) (khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022).

Biện pháp chế tài bồi thường thiệt hại có thể bù đắp được phần nào những thiệt hại gây ra cho người tiêu dùng khi bị xâm phạm các thông tin, khắc phục những thiệt hại đã xảy ra trên thực tế và vì vậy cũng giúp người tiêu dùng giảm được các thiệt hại về mặt tinh thần, giúp họ ổn định lại cuộc sống. Tuy nhiên, đây là chế tài về mặt dân sự nên cũng mang những nét đặc trưng riêng. Nếu như chế tài hành chính thường mang tính định lượng, nếu là xử phạt tiền thì có mức phạt cụ thể nhưng đối với chế tài bồi thường thiệt hại trong dân sự thì thường ưu tiên cho sự thỏa thuận giữa các bên về mức bồi thường mà nhà nước chỉ đưa ra các căn cứ để tính mức bồi thường một cách hợp lý (Điều 6, 7, 8, 9 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022) trên nguyên tắc “Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời” (khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự 2015).

2.3. Chế tài hình sự

Luật hình sự không có chế tài riêng biệt cho các hành vi tội phạm xâm phạm thông tin của người tiêu dùng nhưng có các quy định liên quan nằm trong Bộ luật Hình sự năm 2015. Bởi xâm phạm thông tin của người tiêu dùng được biểu hiện dưới nhiều hành vi khác nhau khác nhau, dẫn đến có nhiều tội phạm khác nhau liên quan đến lĩnh vực này. Dấu hiệu để có thể xử lý hình sự đối với các hành vi xâm phạm thông tin của người tiêu dùng là hành vi đó phải là hành vi nguy hiểm đáng kể (tính chất nguy hiểm của hành vi được đo lường để có thể xử lý hình sự còn nếu hành vi đó chưa đến mức nguy hiểm đáng kể thì chỉ xử lý vi phạm hành chính), hành vi đó trái pháp luật hình sự (hành vi vi phạm đó phải được quy định trong Bộ luật Hình sự), có lỗi của chủ thể vi phạm (cố ý hoặc vô ý xâm

phạm đến thông tin của người tiêu dùng), chủ thể phải có đủ năng lực chịu trách nhiệm pháp lý về hình sự.

Hiện nay, các hành vi tội phạm xâm phạm thông tin của người tiêu dùng khá đa dạng nhưng có thể phân loại theo môi trường xâm phạm đó là các tội phạm xâm phạm thông tin của người tiêu dùng trong môi trường không gian mạng và tội phạm xâm phạm thông tin của người tiêu dùng trong môi trường truyền thống (không liên quan đến các thông tin được lưu trữ điện tử hoặc trên internet).

Nếu là các tội phạm xâm phạm thông tin của người tiêu dùng trong môi trường không gian mạng thì có thể dẫn chiếu đến mục 2 Chương XXI Bộ luật Hình sự 2015 quy định về các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông. Liên quan đến thông tin của người tiêu dùng, các tội phạm trong lĩnh vực này có thể chia thành hai nhóm: 1-nhóm các tội phạm trực tiếp tác động đến thông tin của người tiêu dùng và 2-nhóm các tội phạm gián tiếp tác động đến thông tin của người tiêu dùng. Các tội phạm ở nhóm 1 được quy định tại các Điều 287, 288, 289, 290, 291 Bộ luật Hình sự 2015, các tội ở nhóm 2 được quy định tại các Điều 285, 286, 293, 294 Bộ luật Hình sự 2015 (Nguyễn Thị Phương Hoa, 2023).

Nếu là các tội phạm xâm phạm đến thông tin của người tiêu dùng trong môi trường truyền thống thì có thể xuất phát từ các hành vi trộm cắp, mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt, sửa đổi, lan truyền các thông tin không chính xác... như các tội phạm ở Chương XVI các tội xâm phạm về sở hữu (nếu coi các thông tin của người tiêu dùng là một loại tài sản) hoặc tội làm nhục người khác (Điều 155 Bộ luật Hình sự 2015), tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của người khác (Điều 159 Bộ luật Hình sự 2015)...

Như vậy, chế tài hình sự đối với các hành vi xâm phạm thông tin người tiêu dùng trong phạm vi hẹp là các biện pháp xử lý vi phạm hình sự được quy định trong Bộ luật hình sự và vì vậy có thể hiểu đó là các hình phạt được quy định trong Bộ luật hình sự được dự kiến áp dụng đối với các chủ thể đã có hành vi xâm phạm thông tin của người tiêu dùng mà theo quy định phải bị xử lý hình sự. Đa phần các hành vi xâm phạm thông tin của người tiêu dùng bị xử lý hình sự thường chế tài phạt tiền, phạt tù hoặc

cải tạo không giam giữ... ngoài ra còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung như cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định... (Điều 287, 288, 289, 290, 291, 285, 286, 293, 294 - Bộ luật Hình sự 2015). Các chế tài được thiết lập phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên cũng đa phần các chế tài hình sự được áp dụng đối với cá nhân người phạm tội còn rất ít tội phạm xâm phạm thông tin người tiêu dùng có chủ thể là pháp nhân thương mại phải chịu chế tài hình sự.

3. Một số khuyến nghị góp phần hoàn thiện chế tài xử lý hành vi vi phạm thông tin của người tiêu dùng

Hiện nay với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và thời đại công nghệ số việc bảo vệ thông tin của người tiêu dùng ngày càng trở nên cấp thiết hơn. Chính vì vậy, nhà nước ta cũng đã củng cố hệ thống pháp luật liên quan đến vấn đề này bằng việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tạo hành lang pháp lý cần thiết chống lại sự xâm phạm thông tin của người tiêu dùng. Tuy nhiên, hệ thống văn bản chưa toàn diện khi các chế tài vẫn chưa mang tính khả thi, còn thiếu hoặc chưa đủ tính chất nghiêm khắc để răn đe, ngăn ngừa vi phạm. Vì vậy, xét thấy trong thời gian tới, nhà nước cần hoàn thiện một số vấn đề như sau:

Một là cần sớm hệ thống hóa các quy định liên quan đến bảo vệ thông tin của người tiêu dùng vì ngoài Luật BVQLNTD là văn bản chuyên ngành thì vấn đề này còn được quy định tản mát trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật dẫn đến khó khăn cho việc thực hiện và áp dụng pháp luật. Các chế tài đôi khi còn thiếu tính đồng bộ dẫn đến việc các hành vi có tính chất tương tự nhưng chế tài áp dụng lại khác nhau. Vì vậy, cần rà soát lại hệ thống để bỏ đi những quy phạm pháp luật mâu thuẫn, sửa lại các quy định đã lỗi thời hoặc mức xử phạt không còn tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm do sự phát triển của kinh tế, xã hội.

Cụ thể, Chính phủ cần sớm ban hành một Nghị định mới thay thế cho Nghị định 98 để xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng. Trong đó cần quy định thống nhất các chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm thông tin của người tiêu dùng, cả trong môi trường truyền thống và cả trong môi trường mạng. Nghĩa là ngay trong cùng văn bản xử lý vi

phạm hành chính nên hệ thống các hành vi vi phạm và chia thành hai chương, một chương quy định về xử lý các hành vi vi phạm trong môi trường truyền thống và một chương quy định về xử lý các hành vi vi phạm trong môi trường mạng. Việc quy định các hành vi vi phạm trong văn bản quy phạm pháp luật này cần được đồng bộ hóa với các hành vi có liên quan trong các văn bản khác như Nghị định số 15/2020/NĐ-CP hoặc sau này là các văn bản xử lý vi phạm hành chính liên quan đến dữ liệu cá nhân đã được đề cập đến trong Nghị định 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mức xử phạt do vi phạm thông tin của người tiêu dùng trong môi trường mạng có thể cao hơn trong môi trường truyền thống vì tính chất nguy hiểm của hành vi và cả sự thiệt hại xảy ra với mức độ nghiêm trọng do có thể ảnh hưởng đến nhiều chủ thể và xâm phạm đến nhiều khách thể của hành vi vi phạm (ví dụ: thông tin cá nhân người tiêu dùng bị đánh cắp và trở thành đối tượng để trao đổi, mua bán thì cùng lúc nhiều người tiêu dùng có thể nhận được những cuộc gọi làm phiền hoặc thậm chí bị lợi dụng đánh cắp tài khoản ngân hàng...).

Ví dụ: Khi so sánh Điều 46 Nghị định 98 và Điều 84 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP.

Hai Nghị định ra đời cùng năm và cùng quy định về hành vi xâm phạm thông tin cá nhân nhưng trên các môi trường khác nhau. Có thể nhận thấy rằng Nghị định 98 đưa ra mức xử phạt chung đối với tất cả các hành vi vi phạm về bảo vệ thông tin của người tiêu dùng nhưng Nghị định 15/2020/NĐ-CP đưa ra mức xử phạt khác nhau đối với từng hành vi. Như hành vi vi phạm nêu tại điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 46 Nghị định 98 có cùng mức phạt từ “từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng” nhưng hành vi nêu tại điểm a khoản 1 Điều 84 tương tự với điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định 98 có mức phạt “từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng” còn hành vi nêu tại điểm a khoản 2 Nghị định 15/2020/NĐ-CP tương tự với hành vi nêu tại điểm b khoản 1 Điều 46 Nghị định 98 lại có mức phạt “từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng”.

Vì vậy cần điều chỉnh quy định xử lý các hành vi vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng trong cùng một văn bản vì việc quy định rải rác trong các văn bản khác nhau dẫn đến khó khăn trong việc lựa chọn quy phạm phù hợp để áp dụng pháp luật trên thực tiễn. Nhất là các hành vi vi phạm về thông tin

của người tiêu dùng cần quy định trong các chương cụ thể của văn bản. Đồng thời Chính phủ nên xem xét tăng mức tiền phạt đối với hình thức xử phạt tiền vì mức tiền phạt trong các Nghị định trước đây không còn phù hợp với tình hình kinh tế xã hội và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm. Mức phạt tiền được đưa ra để có tính khả thi cần được đánh giá bằng các phương pháp khảo sát thực tế và có sự đánh giá tác động cụ thể. Bên cạnh đó cần tham khảo các quy định về mức tiền phạt của các quốc gia khác nhau vì hiện nay các hành vi vi phạm thông tin của người tiêu dùng ngày càng tinh vi, nhiều hành vi vi phạm trong môi trường mạng rất khó xác định chủ thể vi phạm và mức độ thiệt hại. Từ kinh nghiệm của Liên minh Châu Âu, chúng ta nên đa dạng hóa phương thức xác định tiền phạt, không chỉ ấn định mức tiền phạt tối thiểu, tối đa trong một khung tiền phạt cụ thể mà có thể quy ước mức phạt tối đa đến bao nhiêu tháng lương tối thiểu (để tránh bị lạc hậu so với đời sống) và mức phạt tối đa đến bao nhiêu phần trăm của tổng doanh thu (chẳng hạn, “phạt tiền tối đa 5% tổng doanh thu của bên xử lý vi phạm dữ liệu cá nhân tại Việt Nam”) đối với một số hành vi được xác định là vi phạm nhiều lần, tái phạm (Trần Thị Thu Hà, 2023). Với những quy định đổi mới trong phương thức xác định tiền phạt như vậy sẽ phù hợp hơn với từng vụ việc vi phạm cụ thể và các quy định của pháp luật trong việc xử phạt đối với hành vi vi phạm thông tin của người tiêu dùng cũng cập nhật hơn và mang tính dự báo cao hơn, tránh được sự lạc hậu về mức tiền phạt khi tình hình kinh tế thay đổi.

Hai là cần đa dạng hoá các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bên cạnh hình thức xử phạt tiền và kết hợp thêm các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm cũng như những thiệt hại xảy ra trên thực tế. Việc Điều 46 Nghị định 98 chỉ quy định hình thức xử phạt chính là phạt tiền và không có thêm các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả là khá sơ sài. Vì vậy Nghị định mới cần bổ sung thêm hình thức xử phạt bổ sung như “tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn”, “tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính” hoặc “trục xuất” bởi có những doanh nghiệp tuy đăng ký kinh doanh nhưng đã cố ý xâm phạm đến

thông tin của người tiêu dùng để trục lợi hoặc đã không thực hiện đầy đủ các biện pháp cần thiết để bảo vệ thông tin của người tiêu dùng khiến các thông tin đó bị xâm phạm dưới nhiều hình thức hoặc bị lộ mà không được phát hiện hoặc khắc phục kịp thời. Một số biện pháp khắc phục hậu quả mang tính đặc thù đối với các hành vi vi phạm thông tin của người tiêu dùng nhà nước cũng nên cân nhắc để đưa vào trong quá trình lập quy như “buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của các thông tin được lưu trữ”, “buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn”, “buộc xóa không thể khôi phục hoặc hủy các thông tin của người tiêu dùng đã được thu thập và lưu trữ trái pháp luật”...

Ba là căn bổ sung thêm quy định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với chủ thể xâm phạm đến thông tin của người tiêu dùng gây thiệt hại trên thực tế. Bởi lẽ, Luật BVQLNTD chỉ quy định “Người tiêu dùng có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp dịch vụ cung cấp không đúng nội dung đã đăng ký, thông báo, công bố, niêm yết, quảng cáo, giới thiệu, giao kết, cam kết gây thiệt hại cho người tiêu dùng.” (khoản 3 Điều 36) mà không quy định trực tiếp trách nhiệm của chủ thể xâm phạm thông tin của người tiêu dùng nhưng không thông qua hợp đồng cung ứng dịch vụ cho họ. Ví dụ: Hacker tấn công vào hệ thống quản lý các ngân hàng hay mạng xã hội và ăn cắp các thông tin người dùng sau đó bán các thông tin này kiếm lời hoặc dùng các thông tin này để chiếm đoạt tài sản. Những chủ thể này ngoài việc phải chịu các chế tài hình sự hoặc hành chính thì vẫn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng theo quy định của pháp luật. Vì vậy có thể bổ sung quy định “Người tiêu dùng có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp doanh nghiệp lưu trữ, sử dụng, chuyển giao thông tin của người tiêu dùng mà để lộ, lọt các thông tin đó gây thiệt hại cho người tiêu dùng.”

Bốn là chế tài luật hình sự là những biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất có thể được áp dụng để xử lý đối với các hành vi xâm phạm thông tin của người tiêu dùng nên cần quy định riêng thành một điều luật trong Bộ luật Hình sự để phòng chống cũng như trừng trị nghiêm khắc đối với những vi phạm liên quan đến thông tin của người tiêu dùng vì những vi phạm đó có thể gây ra những hệ lụy nghiêm trọng, gây thiệt hại đến vật chất và tinh thần

của người tiêu dùng, đồng thời gây rối loạn trật tự quản lý xã hội của nhà nước. Bởi theo nguyên tắc thì chỉ người nào phạm một tội được quy định trong Bộ luật Hình sự thì mới bị xử lý bằng hình phạt nên để xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm thông tin của người tiêu dùng thì cần quy định thành các điều luật cụ thể trong Bộ luật Hình sự để việc áp dụng có cơ sở pháp lý rõ ràng. Ngoài ra có thể nghiên cứu áp dụng chế tài hình sự đối với pháp nhân thương mại xâm phạm đến thông tin của người tiêu dùng. Hiện nay, nếu coi thông tin của người tiêu dùng như một loại tài sản thì hành vi trộm cắp hay chiếm đoạt các tài sản này sẽ có thể bị xử lý theo quy định tại Điều 173 hoặc Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015. Tuy nhiên nếu thông tin của người tiêu dùng được lưu trữ trên không gian mạng thì chủ thể xâm phạm có thể bị xử lý theo quy định tại Điều 290 Bộ luật Hình sự 2015 về tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do vậy nhà nước cần có những nghiên cứu cụ thể hơn về từng hành vi khách quan để có thể xây dựng được các quy định cụ thể, chính xác, chặt chẽ trong vấn đề xử lý hình sự đối với các hành vi xâm phạm thông tin của người tiêu dùng.

4. Kết luận

Quyền được bảo vệ thông tin của người tiêu dùng ngày càng trở nên quan trọng trong xã hội hiện đại ngày nay. Đứng trước thực trạng thông tin người tiêu dùng bị xâm phạm dưới nhiều hình thức khác nhau và mức độ ngày càng nghiêm trọng, tinh vi, nhà nước đã có nhiều quy định trong các văn bản pháp luật nhất là Luật BVQLNTD để các thông tin của người tiêu dùng được bảo vệ chặt chẽ, đồng bộ trong hệ thống. Các chế tài xử lý hành vi vi phạm thông tin của người tiêu dùng như những màn chắn quan trọng để ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm. Điều quan trọng là nhà nước cần hoàn thiện hệ thống các chế tài và cơ chế thi hành đảm bảo cho các chế tài đi vào trong cuộc sống thực sự trở thành những công cụ có tính khả thi cao để bảo vệ thông tin của người tiêu dùng trước những khả năng xâm phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bài viết là kết quả nghiên cứu trong khuôn khổ Đề tài cấp nhà nước KX04.32/21-25: “Vấn đề an ninh phi truyền thống, trọng tâm là an ninh mạng trong nền an ninh quốc gia” thuộc Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2021-2025 “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2021-2025”

(mã số KX.04/21-25).

Bộ luật Dân sự 2015 có quy định các phương thức bảo vệ quyền dân sự:

“Khi quyền dân sự của cá nhân, pháp nhân bị xâm phạm thì chủ thể đó có quyền tự bảo vệ theo quy định của Bộ luật này, luật khác có liên quan hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền:

1. Công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền dân sự của mình;
2. Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm;
3. Buộc xin lỗi, cải chính công khai;
4. Buộc thực hiện nghĩa vụ;
5. Buộc bồi thường thiệt hại;
6. Hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền;
7. Yêu cầu khác theo quy định của luật.” (Điều 11)

Các chế tài được liệt kê tại Điều 287, 288, 289, 290, 291, 285, 286, 293, 294 Bộ luật Hình sự 2015.

Điều 6, 7, 8, 9 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Đỗ Như (2022). *Vụ lập trình viên bán thông tin dữ liệu cá nhân thu lời hơn 279 triệu đồng* - <https://vneconomy.vn/lap-trinh-vien-ban-thong-tin-du-lieu-ca-nhan-thu-loi-hon-279-trieu-dong.htm> - truy cập ngày 10 tháng 7 năm 2023.

Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

<https://tcnn.vn/news/detail/60473/Kinh-nghiem-cua-My-va-mot-so-quoc-gia-o-chau-Au-trong-bao-dam-an-ninh-truyen-thong-tren-khong-gian-mang.html#:~:text=Ngày%2025%2F5%2F2018%2C,thu%20hàng%20năm%5B11%5D...> Truy cập ngày 10 tháng 7 năm 2023.

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012

Điều 21. Các hình thức xử phạt và nguyên tắc áp dụng

1. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bao gồm:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính);
- đ) Trục xuất.

2. Hình thức xử phạt quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này chỉ được quy định và áp dụng là hình thức xử phạt chính.

Hình thức xử phạt quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này có thể được quy định là hình thức xử phạt bổ sung hoặc hình thức xử phạt chính...

Nghị định 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định “Dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người

cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.” Mặc dù có các quan điểm khác nhau nhưng tác giả cho rằng thông tin của người tiêu dùng cũng là những thông tin thuộc dữ liệu cá nhân và cần được bảo vệ bởi các quy định pháp luật có liên quan.

Nguyễn Thị Phương Hoa và Trần Thanh Thảo. (2023). *Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường số bằng quy định của pháp luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông*. Kỷ yếu Hội thảo Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường số- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 5 năm 2023, trang 12.

Nguyễn Xuân Quang và Lê Nhật Hồng. (2023). Bảo vệ quyền đối với dữ liệu cá nhân trong môi trường số bằng biện pháp dân sự. *Kỷ yếu Hội thảo Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường số*. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 5 năm 2023, trang 44.

Nguyễn Xuân Quang và Lê Nhật Hồng. (2023). Bảo vệ quyền đối với dữ liệu cá nhân trong môi trường số bằng biện pháp dân sự. *Kỷ yếu Hội thảo Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường số*. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 5 năm 2023, trang 46.

Trần Thị Thu Hà. (2023). Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường số theo pháp luật hành chính. *Kỷ yếu Hội thảo Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường số*. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 5 năm 2023, trang 36.

Trần Thị Thu Hà. (2023). Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường số theo pháp luật hành chính. *Kỷ yếu Hội thảo Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường số*. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 5 năm 2023, trang 39.

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. (2017). *Giáo trình pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*. Nhà xuất bản Hồng Đức- Hội Luật gia Việt Nam. Trang 375.

Ví dụ trong môi trường truyền thông, mức phạt được quy định chung là từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối hành vi vi phạm về bảo vệ thông tin của người tiêu dùng (trừ hành vi vi phạm thông tin thuộc về bí mật cá nhân người tiêu dùng) (Điều 46 Nghị định 98) nhưng trong thương mại điện tử thì khoản 4 Điều 65 quy định:

“Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây.

- a) Thu thập thông tin cá nhân của người tiêu dùng mà không được sự đồng ý trước của chủ thể thông tin;
- b) Thiết lập cơ chế mặc định buộc người tiêu dùng phải đồng ý với việc thông tin cá nhân của mình bị chia sẻ, tiết lộ hoặc sử dụng cho mục đích quảng cáo và các mục đích thương mại khác;
- c) Sử dụng thông tin cá nhân của người tiêu dùng không đúng với mục đích và phạm vi đã thông báo.”

Ngoài ra còn có hình thức xử phạt bổ sung (khoản 5) và biện pháp khắc phục hậu quả (khoản 6).